TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 116/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Ngân
2. Ông Nguyễn Kim Minh

Thư ký phiên toà: Bà Trần Bích Thủy – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo.

Trần Trọng Đ - Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1964 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn G, xã G,huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trọng Quý (đã chết) con bà Phạm Thị Hải (đã chết) .Bị cáo có vợ Đinh Thị Nghĩa; bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 1986 nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án: 01 Tại bản án số 134/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố L xét xử bị cáo 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tháng 4/2017 chấp hành xong hình phạt tù đến nay chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xét xử 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tháng 4/2017 chấp hành xong hình phạt tù đến nay chưa được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/09/2018.Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai "Có mặt tại phiên tòa".

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Minh Thuận

Trú tại: Tổ 25, phường Bình Minh,Thành phố L, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/9/2018, Trần Trọng Đ lấy xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 24X1 - 1106 của gia đình, mang theo 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đi từ nhà ở thôn G, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai đi đến khu vực cầu Làng N thuộc xã C, Thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tại đây bị cáo Trần Trọng Đ gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này và mua của người đàn ông này 01 gói Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng. Sau khi mua Heroine được bị cáo Trần Trọng Đ cho vào túi quần bên trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút bị cáo Trần Trọng Đ đi về đến khu vực gầm cầu Cao tốc thuộc tổ 23, phường Bình Minh, Thành phố L, tỉnh Lào Cai, khi đang dừng xe bên lề đường thì bị cơ quan Công an yêu cầu kiểm tra hành chính. Khi bị kiểm tra hành chính bị cáo Trần Trọng Đ đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái ra một gói được gói bằng giấy bạc, bên trong là chất bột khô, mầu trắng, vón cục, bị cáo Trần Trọng Đ khai là Heroine giao nộp cho Cơ quan Công an. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo Trần Trọng Đ một xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 24X1 - 1106 và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tạm giữ Trần Trọng Đ để điều tra.

Ngày 21/9/2018 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai quyết định trưng cầu giám định số 104/CSĐT gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trưng cầu giám định ma túy và gửi số vật chứng đã thu giữ của Trần Trọng Đ đi giám định.Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 21/9/2018 xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Xác định trọng lượng (Khối lượng) ma túy cụ thể: 01(một) gói giấy bạc màu trắng có chứa chất bột khô, màu trắng vón cục có khối lượng 0,18 (không phẩy mười tám) gam, Cơ quan giám định trích mẫu để giám định 0,08 (không phẩy không tám)gam để tiến hành giám định, số còn lại 0,10 (không phẩy mười) gam được tái niêm phong hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 191/ GĐMT ngày 24/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,18 (không phẩy mười tám) giam chất bột khô, mầu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Heroine (Hêrôin) thuộc Danh mục I, số thứ tự 20; Nghị định số 82/2013/NĐ –CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 112/KSĐT ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L truy tố bị cáo Trần Trọng Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Trọng Đ về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là điểm c khoản 1 điều 249- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm

2017. Vì vậy sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đại diện Viện kiểm sát Thành phố L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo với mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 21(Hai mốt) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy : 0,10 (không phẩy mười) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định. Tạm giữ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/9/2018 Trần Trọng Đ lấy xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 24X1 - 1106 của gia đình, mang theo 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đi từ nhà ở thôn G, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai đi đến khu vực cầu Làng N thuộc xã C, Thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tại đây bị cáo Trần Trọng Đ gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này và mua của người đàn ông này 01 gói Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng. Sau khi mua Heroine được bị cáo Trần Trọng Đ cho vào túi quần bên trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút bị cáo Trần Trọng Đ đi về đến khu vực gầm cầu Cao tốc thuộc tổ 23, phường B, Thành phố L, tỉnh Lào Cai, khi đang dừng xe bên lề đường thì bị cơ quan Công an yêu cầu kiểm tra hành chính. Khi bị kiểm tra hành chính bị cáo Trần Trọng Đ đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái ra một gói được gói bằng giấy bạc, bên trong là chất bột khô, mầu trắng, vón cục, bị cáo Trần Trọng Đ khai là Heroine giao nộp cho Cơ quan Công an. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Trọng Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Trọng Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu tại bản án số 134/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố L đã bị xét xử bị cáo 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tháng 4/2017 chấp hành xong hình phạt tù đến nay chưa được xóa án tích lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Xong xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn Quý được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, huy chương kháng chiến hạng nhì, mẹ đẻ bị cáo bà Phạm Thị Hải được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán gói Heroine cho bị cáo do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 24X1- 1106, quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của vợ bị cáo Trần Trọng Đ, là phương tiện đi lại của gia đình nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo là bà Đinh Thị Nghĩa theo biên bản trao trả tài sản ngày 06/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Trọng Đ theo khoản 5 điều 249 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về vật chứng vụ án: Khi bắt giữ bị cáo Trần Trọng Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã thu giữ: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng, trọng lượng là 0,18 (không phẩy mười tám) gam trích 0,08 (không phẩy không tám) gam để tiến hành giám định. Sau khi trích mẫu giám định số còn lại là : 0,10 (không phẩy mười) gam Heroine đã được tái niêm phong theo quy định bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Lào Cai. Xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Trọng Đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý''. Xử phạt bị cáo Trần Trọng Đ 15(Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 21/09/2018.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy : 0,10 (không phẩy mười) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định trên mặt của bì niêm phong mới này có ghi" Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Trần Trọng Đ có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 21/09/2018 tại tổ 20, phường Bình Minh, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2018).

Tạm giữ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L và Kho bạc nhà nước Thành phố L ngày 12/11/2018).

Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Trọng Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND TP 2;
-Công an TP 3;
- Bị cáo;
- Sở TP
- T.H.A 2;
- PV 06
-LưuHs,Tập QĐ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thanh Hương